

ĐỀ THAM KHẢO

MÃ ĐỀ: Quận Bình Tân – 1

Đề thi gồm 8 câu hỏi tự luận

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

Bài 1. (1,5 điểm)

Cho parabol (P): $y = \frac{1}{2}x^2$ và đường thẳng (d): $y = x + 4$.

- Vẽ (P) và (d) trên cùng hệ trục tọa độ.
- Tìm tọa độ giao điểm của (P) và (d) bằng phép toán.

Bài 2. (1,0 điểm)

Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình: $x^2 - x - 12 = 0$. Không giải phương trình, hãy tính giá trị của biểu thức: $M = x_1^2 - \frac{12x_2}{x_1}$; $N = (x_1 - x_2)^2 - 3x_1 - 3x_2$.

Bài 3. (0,75 điểm)

Công ty đồ chơi Bingbon vừa cho ra đời một đồ chơi tàu điện điều khiển từ xa. Trong điều kiện phòng thí nghiệm, quãng đường $s(t)$ (xen ti mét) đi được của đoàn tàu đồ chơi là một hàm số của thời gian t (giây), hàm số đó là $s(t) = 6t + 9$. Trong điều kiện thực tế người ta thấy rằng nếu đoàn tàu đồ chơi di chuyển quãng đường 12 cm thì mất 2 giây, và cứ trong mỗi 10 giây thì nó đi được 52 cm.

- Trong điều kiện thí nghiệm, sau 5 (giây) đoàn tàu đồ chơi di chuyển được bao nhiêu mét?
- Mẹ bé An mua đồ chơi này về cho bé chơi, bé ngồi cách mẹ 2,5 mét. Hỏi cần bao nhiêu giây để đoàn tàu đồ chơi đi từ chỗ mẹ tới chỗ bé?

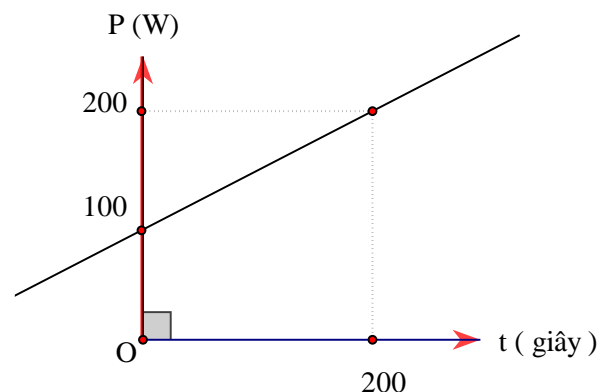
Bài 4. (0,75 điểm)

Bạn Vy đi làm thêm ở tiệm café “Take away NT” với hợp đồng lương tính theo ngày, nếu một ngày bán đủ 50 ly thì bạn sẽ nhận được lương cơ bản 150000 đồng, bên cạnh đó với mỗi ly bán vượt chỉ tiêu, bạn sẽ được thưởng thêm 40% so với tiền lời một ly café. Ngày đầu tiên đi làm bạn nhận được 222000 đồng. Tính số ly café bạn Vy đã bán được trong ngày đầu tiên đi làm, biết rằng tiền lời một ly café là 6000 đồng.

Bài 5. (1,0 điểm)

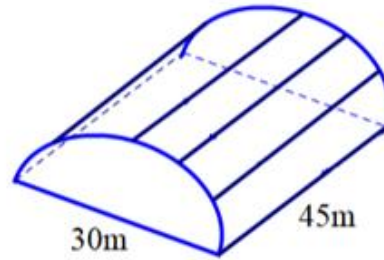
Người ta đun sôi nước bằng ấm điện. Công suất hao phí P sẽ phụ thuộc vào thời gian t . Biết rằng mối liên hệ giữa P và t là một hàm bậc nhất có dạng $P = at + b$ được biểu diễn bằng đồ thị hình bên.

- Xác định các hệ số a và b .
- Tính công suất hao phí khi đun nước trong 30 giây.



Bài 6. (1,0 điểm)

Một nhà kính trồng rau sạch có dạng nửa hình trụ đường kính đáy là 30m, chiều dài là 45m. Người ta dùng màng nhà kính Politiv – Israel để bao quanh phần diện tích xung quanh nửa hình trụ và hai nửa đáy hình trụ. Khi thi công hao phí khoảng 10% diện tích nhà kính.



a) Tính diện tích phần màng cần cho nhà trồng rau trên (làm tròn đến hàng đơn vị). Biết $S_{xq} = 2\pi Rh$; $S_d = \pi R^2$, trong đó S_{xq} là diện tích xung quanh của hình trụ S_d là diện tích đáy của hình trụ, h là chiều cao hình trụ, R là bán kính hình trụ.

b) Tính chi phí cần có để mua màng làm kính trên biết rằng màng có khổ rộng 2,2 m và dài 100 m có giá 13000 đồng/m² (chỉ bán theo cuộn).

Bài 7. (1,0 điểm)

Trái bóng (hình cầu) Telstar xuất hiện lần đầu tiên ở World Cup 1970 ở Mexico do Adidas sản xuất có đường kính 22,3 cm. Trái bóng được may từ 32 múi da đen và trắng. Các múi da màu đen hình ngũ giác đều, các múi da màu trắng hình lục giác đều.



a) Biết công thức tính diện tích mặt cầu cho bởi công thức $S_{\text{mặt cầu}} = 4\pi R^2$, với R là bán kính hình cầu. Tính diện tích bề mặt của quả bóng Telstar. (làm tròn đến hàng đơn vị)

b) Trên bề mặt trái bóng, mỗi múi da màu đen có diện tích 37cm². Mỗi múi da màu trắng có diện tích 55,9cm². Hãy tính trên trái bóng có bao nhiêu múi da màu đen và màu trắng?

Bài 8. (3,0 điểm)

Cho đường tròn (O) và điểm A ở ngoài đường tròn. Vẽ tiếp tuyến AM, AN. Gọi H là giao điểm của MN và OA. Kẻ dây BC của (O) sao cho BC đi qua H và BC ⊥ OM (C thuộc cung nhỏ MN). Đường thẳng AC cắt (O) tại điểm thứ hai là D. Gọi I là trung điểm CD và F là giao điểm của MN và CD.

a) Chứng minh tứ giác AMOI nội tiếp đường tròn và xác định tâm K của đường tròn này.

b) Chứng minh CHIN nội tiếp và FI.FA = FC.FD.

c) Kẻ KE ⊥ AM tại E. Chứng minh E, H, D thẳng hàng.

----- HẾT -----

Bài 9. (Tham khảo) Một hộp có 5 viên bi xanh và 3 viên bi vàng. Kích thước và trọng lượng của mỗi viên bi như nhau. Bạn An không nhìn vào hộp, dùng tay lấy ra 2 viên bi từ hộp. Tính xác suất để bạn An lấy được 2 viên bi khác màu.

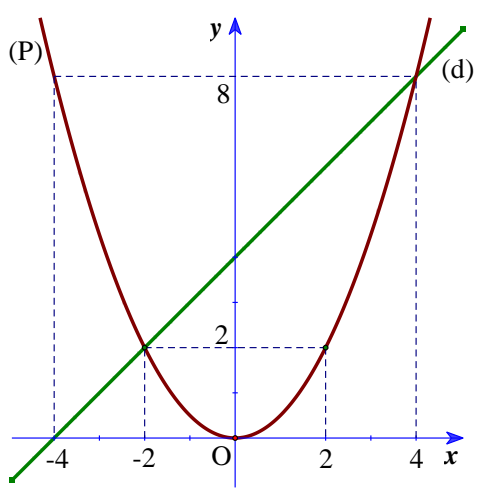
ĐỀ THAM KHẢO

MÃ ĐỀ: Quận Bình Tân – 1


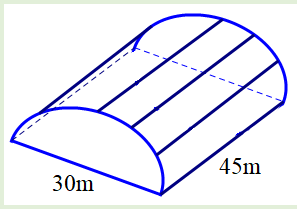

Đề thi gồm 8 câu hỏi tự luận

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Bài	Nội dung	Điểm																		
Bài 1 (1,5đ)	Cho parabol (P): $y = \frac{1}{2}x^2$ và đường thẳng (d): $y = x + 4$ a) Vẽ đồ thị (P) và (d) trên cùng hệ trục tọa độ. b) Tìm tọa độ giao điểm của (P) và (d) bằng phép toán.																			
a) (0,75đ)	a) <u>Vẽ đồ thị (P) và (d) trên cùng hệ trục tọa độ:</u> Bảng giá trị: <table border="1" style="display: inline-table; margin-right: 20px;"> <tr> <td>x</td> <td>-4</td> <td>-2</td> <td>0</td> <td>2</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>$y = \frac{1}{2}x^2$</td> <td>8</td> <td>2</td> <td>0</td> <td>2</td> <td>8</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table;"> <tr> <td>x</td> <td>-2</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>$y = x + 4$</td> <td>2</td> <td>8</td> </tr> </table>	x	-4	-2	0	2	4	$y = \frac{1}{2}x^2$	8	2	0	2	8	x	-2	4	$y = x + 4$	2	8	0,25
	x	-4	-2	0	2	4														
$y = \frac{1}{2}x^2$	8	2	0	2	8															
x	-2	4																		
$y = x + 4$	2	8																		
	Vẽ hình: 	0,25 + 0,25																		
b) (0,75đ)	b) <u>Tìm tọa độ giao điểm của (P) và (d) bằng phép toán:</u> Phương trình hoành độ giao điểm của (P) và (d) là: $\frac{1}{2}x^2 = x + 4 \Leftrightarrow \frac{1}{2}x^2 - x - 4 = 0 \Leftrightarrow x = 4$ hay $x = -2$	0,25																		
	Thay $x = 4$ vào $y = x + 4$, ta được: $y = 4 + 4 = 8$	0,25																		
	Thay $x = -2$ vào $y = x + 4$, ta được: $y = -2 + 4 = 2$ Vậy tọa độ giao điểm của (P) và (d) là $(4; 8)$ và $(-2; 2)$.	0,25																		
Bài 2 (1,0đ)	Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình: $x^2 - x - 12 = 0$. Không giải phương trình, hãy tính giá trị của biểu thức: $M = x_1^2 - \frac{12x_2}{x_1}$; $N = (x_1 - x_2)^2 - 3x_1 - 3x_2$.																			
	$a = 1$; $b = -1$; $c = -12$ Vì $a.c = 1.(-12) = -12 < 0$ nên phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2	0,25																		
	Áp dụng định lí Vi – ét, ta có: $S = x_1 + x_2 = \frac{-b}{a} = \frac{-(-1)}{1} = 1$; $P = x_1x_2 = \frac{c}{a} = \frac{-12}{1} = -12$	0,25																		

	$M = x_1^2 + \frac{x_1 x_2 \cdot x_2}{x_1} = x_1^2 + x_2^2 = (x_1 + x_2)^2 - 2x_1 x_2 = S^2 - 2P = 1^2 - 2 \cdot (-12) = 25$	0,25
	$N = x_1^2 + x_2^2 - 2x_1 x_2 - 3(x_1 + x_2) = S^2 - 3S - 4P = 1^2 - 3 \cdot 1 - 4 \cdot (-12) = 46$	0,25
Bài 3 (0,75đ)	<p>Công ty đồ chơi Bingbon vừa cho ra đời một đồ chơi tàu điện điều khiển từ xa. Trong điều kiện phòng thí nghiệm, quãng đường s (t) (xen ti mét) đi được của đoàn tàu đồ chơi là một hàm số của thời gian t (giây), hàm số đó là $s(t) = 6t + 9$. Trong điều kiện thực tế người ta thấy rằng nếu đoàn tàu đồ chơi di chuyển quãng đường 12cm thì mất 2 giây, và cứ trong mỗi 10 giây thì nó đi được 52cm.</p> <p>a) Trong điều kiện thí nghiệm, sau 5 (giây) đoàn tàu đồ chơi di chuyển được bao nhiêu mét?</p> <p>b) Mẹ bé An mua đồ chơi này về cho bé chơi, bé ngồi cách mẹ 2,5 mét. Hỏi cần bao nhiêu giây để đoàn tàu đồ chơi đi từ chỗ bé tới chỗ mẹ?</p>	
a) (0,25đ)	Thay $t = 5$ vào $s = 6t + 9$, ta được: $s = 6 \cdot 5 + 9 = 39$ (cm) = 0,39 (m) Vậy trong phòng thí nghiệm, sau 5 giây đoàn tàu đồ chơi di chuyển được 0,39 m.	0,25
b) (0,5đ)	<p>Gọi quãng đường s (cm) đi được với thời gian t (giây) trong thực tế có dạng $s = at + b$</p> <p>Trong thực tế người ta thấy nếu đoàn tàu đồ chơi di chuyển:</p> <p>+ quãng đường 12cm thì mất 2 giây $\Rightarrow s = 12; t = 2 \Rightarrow 2a + b = 12$ (1)</p> <p>+ quãng đường 52cm thì mất 10 giây $\Rightarrow s = 52; t = 10 \Rightarrow 10a + b = 52$ (2)</p> <p>Từ (1) và (2), ta có hệ phương trình: $\begin{cases} 2a + b = 12 \\ 10a + b = 52 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = 5 \\ b = 2 \end{cases} \Rightarrow s = 5t + 2$</p>	0,25
	<p>Đổi: 2,5m = 250cm</p> <p>Thay $s = 250$cm vào $s = 5t + 2$, ta được: $250 = 5t + 2 \Leftrightarrow 5t = 248 \Leftrightarrow t = 49,6$ (giây)</p> <p>Vậy cần 49,6 giây để đoàn tàu đồ chơi đi từ chỗ bé tới chỗ mẹ.</p>	0,25
Bài 4 (0,75đ)	Bạn Vy đi làm thêm ở tiệm café "Take away NT" với hợp đồng lương tính theo ngày, nếu một ngày bán đủ 50 ly thì bạn sẽ nhận được lương cơ bản 150 000 đồng, bên cạnh đó với mỗi ly bán vượt chỉ tiêu, bạn sẽ được thưởng thêm 40% so với tiền lời một ly café. Ngày đầu tiên đi làm bạn nhận được 222 000 đồng. Tính số ly café bạn Vy đã bán được trong ngày đầu tiên đi làm, biết rằng tiền lời một ly café là 6 000 đồng.	
	Số tiền bạn Vy nhận được nếu bán vượt chỉ tiêu 1 ly café là: $40\% \cdot 6000 = 2400$ (đồng)	0,25
	Số tiền bạn Vy nhận được thêm ngoài lương cơ bản trong ngày làm việc đầu tiên là: $222000 - 150000 = 72000$ (đồng)	0,25
	Số ly café bạn Vy đã bán trong ngày đầu tiên đi làm là: $50 + 72000 : 2400 = 80$ (ly) Vậy bạn Vy đã bán được 80 ly trong ngày làm việc đầu tiên.	0,25
Bài 5 (1,0đ)	<p>Người ta đun sôi nước bằng ấm điện. Công suất hao phí P sẽ phụ thuộc vào thời gian t. Biết rằng mối liên hệ giữa P và t là một hàm bậc nhất có dạng $P = a \cdot t + b$ được biểu diễn bằng đồ thị hình bên:</p> <p>a) Xác định các hệ số a và b.</p> <p>b) Tính công suất hao phí khi đun nước trong 30 giây.</p>	
a) (0,5đ)	Nhìn vào đồ thị ta thấy: Khi $t = 0$ thì $P = 100 \Rightarrow 100 = b$	0,25
	Khi $t = 200$ thì $P = 200 \Rightarrow 200 = 200a + b \Rightarrow 200a + 100 = 200 \Leftrightarrow a = \frac{1}{2}$	0,25

b) (0,5đ)	Vì $a = \frac{1}{2}$, $b = 100$ nên $P = \frac{1}{2}.t + 100$ Thay $t = 30$ vào $P = \frac{1}{2}.t + 100$ nên $P = \frac{1}{2}.30 + 100$	0,25
	$\Rightarrow P = 115$ (W) Vậy khi đun nước trong 30 giây thì công suất hao phí là 115W.	0,25
Bài 6	<p>Một nhà kính trồng rau sạch có dạng nửa hình trụ đường kính đáy là 30m, chiều dài là 45m. Người ta dùng màng nhà kính Politiv – Israel để bao quanh phần diện tích xung quanh nửa hình trụ và hai nửa đáy hình trụ. Khi thi công hao phí khoảng 10% diện tích nhà kính.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>a) Tính diện tích phần màng cần cho nhà trồng rau trên (làm tròn đến hàng đơn vị). Biết $S_{xq} = 2\pi Rh$; $S_d = \pi R^2$, trong đó S_{xq} là diện tích xung quanh của hình trụ S_d là diện tích đáy của hình trụ, h là chiều cao hình trụ, R là bán kính hình trụ.</p> <p>b) Tính chi phí cần có để mua màng làm kính trên biết rằng màng có khổ rộng 2,2 m và dài 100 m có giá 13000 đồng/m² (chỉ bán theo cuộn).</p>	
a) (0,5đ)	Bán kính đáy hình trụ là: $30 : 2 = 15$ (m) Diện tích xung quanh hình trụ là: $2\pi.15.45 = 1350\pi$ (m ²) Diện tích 1 đáy hình trụ là: $\pi.15^2 = 225\pi$ (m ²)	0,25
	Diện tích toàn phần hình trụ là: $1350\pi + 2.225\pi = 1800\pi$ (m ²) Diện tích phần màng cần là: $\frac{1}{2}.1800\pi.(1+10\%) = 990\pi \approx 3110$ (m ²)	0,25
b) (0,5đ)	Diện tích màng của một cuộn là: $2,2.100 = 220$ (m ²) Số tiền mua 1 cuộn màng là: $220.13000 = 2860000$ (đồng) Số cuộn cần mua làm màng là: $3110 : 220 \approx 14,1$ (cuộn)	0,25
	Vì chỉ bán theo cuộn nên để làm màng kính cần mua 15 cuộn. Tổng chi phí cần có để mua màng làm kính là: $15.2860000 = 42900000$ (đồng)	0,25
Bài 7 (1,0đ)	<p>Trái bóng (hình cầu) Telstar xuất hiện lần đầu tiên ở World Cup 1970 ở Mexico do Adidas sản xuất có đường kính 22,3cm. Trái bóng được may từ 32 múi da đen và trắng. Các múi da màu đen hình ngũ giác đều, các múi da màu trắng hình lục giác đều.</p> <div style="text-align: right;">  </div> <p>a) Tính diện tích bề mặt của quả bóng Telstar. b) Hãy tính trên trái bóng có bao nhiêu múi da màu đen và màu trắng?</p>	
a) (0,5đ)	Bán kính của trái bóng là: $22,3 : 2 = 11,15$ (cm) Diện tích bề mặt của quả bóng là: $4\pi.11,15^2 \approx 1562$ (cm ²)	0,5
b) (0,5đ)	Gọi x, y (múi) là múi da màu đen và màu trắng trái bóng có ($x, y \in \mathbb{N}$) Vì trái bóng được may từ 32 múi da đen và trắng nên ta có phương trình: $x + y = 32$ (1) Vì mỗi múi da màu đen có diện tích 37cm ² và mỗi múi da màu trắng có diện tích 55,9cm ² nên ta có phương trình: $37x + 55,9y = 1562$ (2)	0,25

	<p>Từ (1) và (2), ta có hệ phương trình: $\begin{cases} x + y = 32 \\ 37x + 55,9y = 1562 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 12 \\ y = 20 \end{cases} \text{ (nhận)}$</p> <p>Vậy trên trái bóng có 12 mũi da màu đen và 20 mũi da màu trắng.</p>	0,25
Bài 8 (3,0đ)	<p>Cho đường tròn (O) và điểm A ở ngoài đường tròn. Vẽ tiếp tuyến AM, AN. Gọi H là giao điểm của MN và OA. Kẻ dây BC của (O) sao cho BC đi qua H và $BC \perp OM$ (C thuộc cung nhỏ MN). Đường thẳng AC cắt (O) tại điểm thứ hai là D. Gọi I là trung điểm CD và F là giao điểm của MN và CD.</p> <p>a) Chứng minh tứ giác AMOI nội tiếp đường tròn và xác định tâm K của đường tròn này. b) Chứng minh CHIN nội tiếp và $FI \cdot FA = FC \cdot FD$. c) Kẻ $KE \perp AM$ tại E. Chứng minh E, H, D thẳng hàng.</p>	
a)	<p><u>Chứng minh AMOI nội tiếp đường tròn và xác định tâm K của đường tròn này:</u> Xét (O), ta có I là trung điểm của CD (gt) $\Rightarrow OI \perp CD$ tại I</p>	0,25
a) (1,0đ)	<p>Ta có: $\widehat{AMO} = 90^\circ$ (AM là tiếp tuyến của (O) tại M) $\widehat{AIO} = 90^\circ$ ($OI \perp CD$ tại I) $\Rightarrow A, M, I, O$ thuộc đường tròn đường kính OA \Rightarrow Tứ giác AMOI nội tiếp đường tròn đường kính OA, tâm K là trung điểm của OA.</p>	0,5
b) (1,0đ)	<p><u>b) Chứng minh CHIN nội tiếp:</u> Ta có: $AM \perp MO$ và $BC \perp MO \Rightarrow AM \parallel BC$ Xét tứ giác AMON, ta có: $\widehat{AMO} = 90^\circ$ (AM là tiếp tuyến của (O) tại M) $\widehat{ANO} = 90^\circ$ (AN là tiếp tuyến của (O) tại N) $\Rightarrow \widehat{AMO} + \widehat{ANO} = 180^\circ$ \Rightarrow Tứ giác AMON nội tiếp đường tròn đường kính AO Mà tứ giác AMOI nội tiếp đường tròn đường kính AO Nên A, M, O, I, N thuộc đường tròn đường kính AO $\Rightarrow \widehat{AIN} = \widehat{AMN}$ Mà $\widehat{AMN} = \widehat{CHN}$ (hai góc đồng vị và $AM \parallel BC$) Nên $\widehat{AIN} = \widehat{CHN}$ \Rightarrow Tứ giác CHIN nội tiếp</p>	0,5
	<p>+ <u>Chứng minh $FI \cdot FA = FC \cdot FD$:</u> Xét $\triangle FIN$ và $\triangle FAM$, ta có: $\widehat{NFI} = \widehat{AFM}$ và $\widehat{FIN} = \widehat{FMA}$</p>	0,5

	$\Rightarrow \Delta FIN \sim \Delta FMA \text{ (g - g)} \Rightarrow \frac{FI}{FM} = \frac{FN}{FA} \Rightarrow FI \cdot FA = FM \cdot FN \text{ (1)}$ <p>Xét ΔFCN và ΔFMD, ta có: $\widehat{CFN} = \widehat{MFD}$ và $\widehat{CNF} = \widehat{FDM}$</p> $\Rightarrow \Delta FCN \sim \Delta FMD \text{ (g - g)} \Rightarrow \frac{FC}{FM} = \frac{FN}{FD} \Rightarrow FC \cdot FD = FM \cdot FN \text{ (2)}$ <p>Từ (1) và (2), suy ra: $FI \cdot FA = FC \cdot FD$</p>	
c) (1,0đ)	<p>c) <u>Chứng minh E, H, D thẳng hàng:</u></p> <p>Ta có: $OM = ON$ và $AM = AN \Rightarrow OA$ là đường trung trực của MN $\Rightarrow OA \perp MN$ tại trung điểm H của MN</p> <p>Xét ΔACN và ΔADN, ta có: $\widehat{CAN} = \widehat{DAN}$ và $\widehat{ANC} = \widehat{ADN}$</p> $\Rightarrow \Delta ACN \sim \Delta AND \text{ (g - g)} \Rightarrow \frac{AC}{AN} = \frac{AN}{AD} \Rightarrow AN^2 = AC \cdot AD$ <p>Mà $AN^2 = AH \cdot AO$ (hệ thức lượng trong ΔANO vuông tại N có đường cao NH) Nên $AC \cdot AD = AH \cdot AO$</p> <p>Xét ΔAHC và ΔAOD, ta có: $\widehat{HAC} = \widehat{OAD}$ và $\frac{AH}{AD} = \frac{AC}{AO}$</p> $\Rightarrow \Delta AHC \sim \Delta ADO \text{ (c - g - c)} \Rightarrow \widehat{AHC} = \widehat{ADO} \Rightarrow \text{Tứ giác OHCD nội tiếp}$ <p>Xét ΔOCD, ta có: $OC = OD$ (bán kính (O)) $\Rightarrow \Delta OCD$ cân tại $O \Rightarrow \widehat{OCD} = \widehat{ODC}$</p> <p>Xét (K), ta có: $KE \perp AM$ (gt) $\Rightarrow E$ là trung điểm của AM</p> <p>Xét ΔAHM vuông tại H, ta có: HE là đường trung tuyến (E là trung điểm của AM)</p> $\Rightarrow HE = \frac{1}{2} AM \text{ mà } EA = \frac{1}{2} AM \text{ nên } HE = EA \Rightarrow \Delta EAH \text{ cân tại } E$ <p>Ta có: $\widehat{EHA} = \widehat{EAH}$ (ΔEAH cân tại E) $\widehat{EAH} = \widehat{AHC}$ (hai góc đồng vị và $AM \parallel BC$) $\widehat{AHC} = \widehat{ODC}$ $\widehat{ODC} = \widehat{OCD}$ $\widehat{OCD} = \widehat{OHD}$ (tứ giác OHCD nội tiếp)</p> $\Rightarrow \widehat{EHA} = \widehat{OHD}$ $\Rightarrow \widehat{EHA} + \widehat{AHD} = \widehat{OHD} + \widehat{AHD}$ $\Rightarrow \widehat{EHD} = \widehat{AHO}$ $\Rightarrow \widehat{EHD} = 180^\circ \text{ (H} \in \text{đoạn OA)}$ $\Rightarrow E, H, D \text{ thẳng hàng.}$	1,0

Bài 9	<p>Một hộp có 5 viên bi xanh và 3 viên bi vàng. Kích thước và trọng lượng của mỗi viên bi như nhau. Bạn An không nhìn vào hộp, dùng tay lấy ra 2 viên bi từ hộp. Tính xác suất để bạn An lấy được 2 viên bi khác màu.</p>	
	<p>Số viên bi có trong hộp là: $5 + 3 = 8$ (viên)</p> <p>Số trường hợp có thể xảy ra khi lấy 2 viên bi từ hộp là: $8 \cdot 7 = 56$ (cách)</p> <p>Số trường hợp có thể xảy ra khi lấy 2 viên bi khác màu từ hộp là: $5 \cdot 3 = 15$ (cách)</p> <p>Xác suất để bạn An lấy được 2 viên bi khác màu là: $\frac{15}{56}$</p>	